

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 03-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Thôn.

2. Bà Lò Thị Thành.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:***  
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 22-10-2020, đối với các bị cáo:

1. Sộng A H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Bản Háng L, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sộng Bả S (đã chết) và con bà: Giàng Thị I; vợ: Vàng Thị P và 03 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-6-2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Thị D, tên gọi khác: (Vàng Thị N, Vàng Thị D1), sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Mông; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Chổng N và con bà: Giàng Thị K; chồng: Sộng A K và 04 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-6-2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 40 phút ngày 27-6-2020, tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã M, Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản Huổi K, xã M, Sông Mã phát hiện Sông A H điều khiển xe mô tô BKS 26C1 – 071.34 sau xe chở Vàng Thị D có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi thấy tổ công tác Vàng Thị D thả 01 một vật xuống đất thì bị phát hiện, D đã tự nhặt lên giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng (H và D khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 26C1 – 071.34; thu của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 200.000VNĐ.

Ngày 28-6-2020 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng, kết quả: 04 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,38 gam, trích toàn bộ 0,38 gam để giám định ký hiệu H.

Tại Kết luận giám định số 1113 ngày 30-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,38 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Sông A H sử dụng ma túy từ đầu năm 2020. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26-6-2020, H cùng Vàng Thị D ở bản Huổi Mòn và Hờ Bả L ở bản Lán Lanh cùng ở xã Chiềng Khoong rủ nhau vào suối trong xã Mường Lạn, Sốp Cộp để đánh bắt cá. H điều khiển xe mô tô BKS 26C1 – 071.34 chở D ngồi sau, còn L đi một xe mô tô, cả ba đi vào đến suối bản Huổi Le, Mường Lạn, Sốp Cộp đánh bắt cá. Đến nơi D và L ở lại còn H điều khiển xe mô tô đi đến bản Pu Hao, Mường Lạn, Sốp Cộp để tìm mua ma túy sử dụng nhưng không nói cho L và D biết. Đến bản Pu Hao H vào nhà một người dân tộc Mông, qua nói chuyện người này tự giới thiệu tên là Sùng Sênh, sau đó H hỏi mua được 03 viên hồng phiến với giá 30.000VNĐ, mua xong H cầm ở tay rồi đi về chỗ L và D đang bắt cá, sau đó H cùng L sử dụng hết 03 viên hồng phiến, còn D vẫn bắt cá dưới suối. Đến tối tất cả ngủ lại tại lán nướng của người dân ở gần khu vực bắt cá. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27-6-2020 H chở D, còn L đi phía sau đến bản Pu Hao, Mường Lạn, đến nơi L đi tìm mua xăng, còn H chở D đến cổng nhà Sênh dựng xe mô tô ở ngoài cổng bảo D đứng chờ, còn H đi vào trong nhà Sênh hỏi mua nợ được 4 viên hồng phiến gói trong mảnh nilon màu xanh, H vừa nhận gói hồng phiến cầm ở tay thì L đi vào, Sênh lấy 01 viên hồng phiến ra cùng H và L sử dụng, sử dụng xong H đi ra chỗ để xe chở D đi về, còn L vẫn ở lại nhà Sênh. Khi H chở D đi được một đoạn H dừng xe đưa cho D cầm gói hồng phiến, D hỏi H là gói gì thì H nói là gói hồng phiến, D đồng ý cầm ở tay phải, sau đó H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D đi về. Khi về đến khu vực bản Huổi Khe, Mường Cai thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã M yêu cầu dừng xe kiểm tra, D đã thả gói hồng phiến xuống đất thì bị phát hiện thu giữ vật chứng cùng đồ vật, tài sản như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 126/CT-VKSSM ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố Sộng A H, Vàng Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Phạt Sộng A H từ 16 đến 20 tháng tù; Vàng Thị D từ 14 đến 18 tháng tù. Xét hoàn cảnh khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho các bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

- Hồi 23 giờ 40' ngày 27-6-2020, tổ công tác Công an huyện Sông Mã bắt quả tang Sộng A H và Vàng Thị D có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được theo kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,38 gam.

- Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của các bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận các bị cáo: Sộng A H, Vàng Thị D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo đều là

người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo D là người giữ vai trò thứ yếu (giúp sức); bị cáo H là người giữ vai trò chính, (rủ rê, lôi kéo và là người trực tiếp trong việc giao dịch, mua bán ma túy). Do đó, bị cáo H sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn do với đồng phạm.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự; đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vấn đề khác liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên là Sùng Sênh đã bán ma túy cho bị cáo H ngày 27-6-2020, do H không nhớ mặt và không xác định được người nào cụ thể, nên cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 26C1 – 071.34 thu giữ của bị cáo Sộng A H, có giấy đăng ký mang tên Sộng Bả Nại, sinh năm 1976 trú tại bản Cương Chính, Mường Hung, Sông Mã. Qua xác minh, điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Nại, khi H hỏi mượn xe anh Nại không biết H sử dụng làm phương tiện chở D đi mua ma túy, ngày 18-9-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trả cho chủ sở hữu là anh Sộng Bả Nại quản lý và sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động và số tiền 200.000VNĐ tạm giữ của bị cáo D, xác định được không liên quan đến việc phạm tội nên cần xem xét trả lại.

[7] Vật chứng của vụ án còn lại gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong mẫu gửi giám định + chất bột màu hồng 0,32 gam Methamphetamine đều là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo nên được xem xét miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền).

[9] Về án phí: Các bị cáo đều có giấy chứng nhận hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sở thẩm.

[10] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần cân nhắc nhằm có mức hình phạt đúng mức.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Sộng A H; Vàng Thị D (Vàng Thị N, Vàng Thị D1) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Sộng A H 18 (mười tám) tháng tù; Vàng Thị D 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù đều tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28-6-2020.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong mẫu gửi giám định + chất bột màu hồng 0,32 gam Methamphetamine.

- Trả lại cho Vàng Thị D: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 200.000VNĐ.

Toàn bộ vật chứng được mô tả (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 03-11-2020.

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo; người có QL,NV liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lường Văn Quyết**

